GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ CHO THANH NIÊN DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở THÀNH PHỐ HUẾ TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY

Hoàng Thị Anh Thư
Khoa Lý luận cơ sở, Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh

Tóm tắt: *Chuyển đổi số mở ra thời cơ song cũng tạo thách thức gay gắt về khoảng cách số đối với thanh niên dân tộc thiểu số tại thành phố Huế sau sắp xếp địa giới hành chính. Dựa trên khung năng lực số DigComp 2.2 và các báo cáo khảo sát thực địa, bài viết phân tích thực trạng sử dụng công nghệ mang tính tiêu dùng thuần túy, hạn chế kỹ năng sinh kế và dịch vụ công. Từ đó, tác giả đề xuất bốn nhóm giải pháp đồng bộ thúc đẩy phát triển bao trùm.*

Từ khóa: *Năng lực số, thanh niên dân tộc thiểu số, chuyển đổi số, thành phố Huế, sinh kế số.*

DEVELOPING DIGITAL COMPETENCE AMONG ETHNIC MINORITY YOUTH IN HUE CITY IN THE CONTEXT OF CURRENT DIGITAL TRANSFORMATION

Abstract: *Digital transformation presents both opportunities and significant challenges - particularly regarding the digital divide - for ethnic minority youth in Hue City following administrative boundary adjustments. Drawing on the DigComp 2.2 digital competence framework and field survey data, this article analyzes the current situation, characterized by technology usage that is primarily consumption-oriented and limited skills regarding livelihoods and public services. Based on this analysis, the author proposes four sets of integrated solutions to foster inclusive development.*

Keywords*: Digital competence, ethnic minority youth, digital transformation, Hue City, digital livelihoods.*

Nhận bài: 22/08/2026 *Phản biện: 22/09/2026* *Duyệt đăng: 25/09/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chuyển đổi số quốc gia đang diễn ra sâu rộng, định hình lại phương thức sản xuất, cấu trúc thị trường lao động và đời sống xã hội. Trong tiến trình đó, việc xây dựng và phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng số trở thành yêu cầu sống còn nhằm đảm bảo tăng trưởng bền vững và công bằng xã hội. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" theo Quyết định số 146/QĐ-TTg, nhấn mạnh mục tiêu phổ cập kỹ năng số toàn dân, đặc biệt chú trọng các đối tượng yếu thế và khu vực đặc thù.

Sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 175/2024/QH15 thành lập thành phố Huế trực thuộc Trung ương cùng Nghị quyết số 1675/NQ-UBTVQH15 về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, không gian phát triển của thành phố Huế có sự tích hợp sâu rộng giữa đô thị trung tâm và các địa bàn bán sơn địa, miền núi. Toàn thành phố hiện có khoảng 63.000 đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) (chiếm 5,5% dân số), cư trú tập trung tại 12 xã, phường miền núi như A Lưới 1, A Lưới 2, A Lưới 3, A Lưới 4, A Lưới 5, Nam Đông, Long Quảng, Khe Tre, Bình Điền, Phong Điền, Phú Lộc, Hưng Lộc.

Thanh niên DTTS tại các địa bàn này vừa là lực lượng lao động sung sức, vừa là chủ thể tiếp nối và gìn giữ văn hóa truyền thống. Tuy nhiên, sự dịch chuyển sang môi trường kinh tế số và chính quyền số hai cấp đang bộc lộ rõ khoảng cách số (digital divide) ở lực lượng này. Do đó, việc nghiên cứu cơ sở lý luận, đánh giá đúng thực trạng và hoạch định hệ thống giải pháp nâng cao năng lực số cho thanh niên DTTS tại thành phố Huế là đòi hỏi cấp thiết cả về mặt lý luận khoa học lẫn thực tiễn phát triển.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận về phát triển năng lực số cho thanh niên dân tộc thiểu số

Khái niệm năng lực số đã vượt qua cách hiểu truyền thống về kỹ năng tin học văn phòng đơn thuần. Theo Khung Năng lực Số châu Âu cho Công dân phiên bản DigComp 2.2 của Ủy ban châu Âu (European Commission, 2022), năng lực số được định nghĩa là sự tích hợp tự tin, có tư duy phản biện và trách nhiệm của kiến thức, kỹ năng và thái độ đối với công nghệ số trong học tập, lao động và tham gia xã hội. Khung DigComp 2.2 chuẩn hóa năng lực số theo 5 miền trụ cột cốt lõi:

Vận hành thông tin và dữ liệu số: Khả năng định danh, tìm kiếm, lọc, đánh giá độ tin cậy và quản lý dữ liệu số; Giao tiếp và cộng tác số: Sử dụng các phương tiện, nền tảng số để tương tác, chia sẻ và thực thi trách nhiệm công dân trên không gian mạng; Sáng tạo nội dung số: Xây dựng, biên tập văn bản, hình ảnh, đa phương tiện và hiểu biết cơ bản về bản quyền số; An toàn số: Bảo vệ thiết bị, dữ liệu cá nhân, danh tính số, nhận diện gian lận

trực tuyến và bảo vệ sức khỏe thể chất, tinh thần; Giải quyết vấn đề trong môi trường số: Tự thích ứng, xử lý các sự cố kỹ thuật, ứng dụng công nghệ để đổi mới quy trình làm việc và tự học suốt đời.

Đối với thanh niên DTTS, năng lực số mang tính đặc thù sâu sắc bởi gắn liền với môi trường kinh tế - xã hội vùng cao, trình độ học vấn nền tảng và tâm lý tiếp nhận văn hóa công nghệ. Năng lực số của người trẻ DTTS không chỉ dừng lại ở quyền tiếp cận tri thức hiện đại, mà còn là công cụ trực tiếp chuyển hóa tri thức bản địa thành giá trị kinh tế qua sinh kế số (thương mại điện tử, du lịch cộng đồng số, nông nghiệp thông minh).

Ở bình diện thể chế, Quyết định số 146/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ xác định phương châm lấy người dân làm trung tâm, phổ cập kỹ năng số từ cơ sở thông qua vai trò nòng cốt của Tổ công nghệ số cộng đồng và lực lượng đoàn viên, thanh niên. Khi thanh niên DTTS làm chủ năng lực số, họ trở thành "hạt nhân số" lan tỏa tri thức, phá vỡ định kiến cô lập địa lý, hỗ trợ gia đình và cộng đồng tiếp cận dịch vụ công, thị trường tiêu thụ nông sản, thúc đẩy bình đẳng và hòa nhập phát triển.

2.2. Thực trạng năng lực số của thanh niên dân tộc thiểu số tại thành phố Huế

Báo cáo tổng kết công tác khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2025 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Huế (2025) cùng Báo cáo số 767-BC/TU của Thành ủy Huế chỉ ra rằng: cơ sở hạ tầng viễn thông toàn thành phố đã đạt 100% thôn, bản có sóng băng rộng; nền tảng Đô thị thông minh Hue-S phát triển mạnh mẽ với hơn 1,3 triệu tài khoản và trên 50 dịch vụ số tích hợp. Dù hạ tầng cứng đã phủ rộng, Báo cáo số 767-BC/TU vẫn thẳng thắn nhận định: mức độ ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số vào sản xuất, đời sống vùng miền núi còn rất thấp; thiếu tính liên kết giữa công nghệ với thị trường tiêu thụ.

Nghịch lý lớn nhất trong thực trạng năng lực số của thanh niên DTTS ở Huế hiện nay là độ vênh giữa kỹ năng số tiêu dùng giải trí và kỹ năng số phục vụ sinh kế, công việc. Đại đa số thanh niên DTTS sở hữu điện thoại thông minh kết nối mạng 4G/5G, sử dụng thành thạo TikTok, Facebook, Zalo, YouTube. Tuy nhiên, khi chuyển sang các tác vụ số phục vụ công dân và phát triển kinh tế, mức độ sẵn sàng sụt giảm nghiêm trọng:

Khả năng tiếp cận dịch vụ hành chính công trực tuyến thụ động: Mặc dù VNeID và Hue-S đã phổ cập, phần lớn thanh niên DTTS chỉ thực hiện thao tác thủ tục hành chính khi có sự can thiệp, làm thay của cán bộ cấp xã hoặc Tổ công nghệ số cộng đồng.

Hạn chế về kỹ năng thương mại số và bảo đảm an toàn thông tin: Theo Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS & miền núi của Sở Nội vụ thành phố Huế (2025), tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện vùng DTTS mới chỉ đạt 47,7% (dưới mục tiêu 50%). Thanh niên DTTS thiếu kỹ năng chụp ảnh sản phẩm đạt chuẩn, viết bài quảng bá, thanh toán điện tử không dùng tiền mặt và livestream kinh doanh nông đặc sản trên sàn thương mại điện tử. Đồng thời, tư duy an toàn số còn lỏng lẻo, khiến nhiều người trẻ dễ bị lừa đảo tuyển dụng trực tuyến hoặc vướng vào bẫy tín dụng đen qua app.

Khảo sát tại xã Long Quảng (Báo cáo số 193/BC-UBND, 2025) cho thấy tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ mới đạt 35,31%; trong khi tại xã A Lưới 2, các sáng kiến như mã hóa thông tin du lịch bằng mã QR, bản đồ số Google Maps bước đầu được thử nghiệm nhưng còn thiếu nhân lực trẻ vận hành bài bản. Rào cản kỹ năng số chuyên sâu đang trở thành nút thắt cản trở thanh niên DTTS bứt phá thoát nghèo bền vững.

2.3. Hệ thống giải pháp phát triển năng lực số cho thanh niên dân tộc thiểu số thành phố Huế

Để chuyển hóa tiềm năng của thanh niên DTTS thành động lực chuyển đổi số thực chất, cần triển khai đồng bộ bốn nhóm giải pháp trọng tâm:

2.3.1. Hoàn thiện hạ tầng số vi mô và bản địa hóa nền tảng số công dân Hue-S

Hạ tầng số không chỉ đo bằng độ phủ sóng viễn thông mà phải được đánh giá qua khả năng tiếp cận thực tế của người dân ở cơ sở. Mặc dù 100% thôn, bản tại thành phố Huế đã có kết nối Internet băng rộng, địa hình đồi núi chia cắt phức tạp tại các xã A Lưới 1, A Lưới 2, A Lưới 3, Khe Tre, Long Quảng vẫn còn những "điểm lõm sóng" cục bộ. Đầu tư hạ tầng truy cập công cộng miễn phí: Thành phố cần ưu tiên ngân sách thiết lập các trạm Wi-Fi công cộng băng thông cao đặt tại 100% Nhà sinh hoạt cộng đồng, Nhà rông, Nhà Gươl và trường học bán trú ở 12 xã, phường miền núi. Các điểm truy cập này phải đi kèm bảng hướng dẫn sử dụng và không gian thực hành kỹ năng số dành cho thanh thiếu niên. Bản địa hóa trải nghiệm người dùng trên Hue-S: Nền tảng Hue-S hiện có trên 1,3 triệu tài khoản nhưng giao diện chủ yếu thiết kế theo

ngôn ngữ văn bản hành chính phổ thông. Cần phát triển riêng giao diện "Hue-S Cộng đồng" với các tính năng tinh giản: Trực quan hóa toàn bộ hướng dẫn thủ tục hành chính công (cấp đổi căn cước, đăng ký tạm trú, bảo hiểm y tế, trợ cấp xã hội) bằng đồ họa động (infographic), video ngắn và trợ lý giọng nói (AI voice assistant) hỗ trợ phiên âm, giải nghĩa thuật ngữ sang tiếng Pa Cô, Tà Ôi, Cơ Tu; Tích hợp chuyên mục "Chợ phiên số miền núi Huế", tạo môi trường không thu phí để thanh niên DTTS đăng ký gian hàng cá nhân, quét mã QR thanh toán không tiền mặt, kết nối thẳng với người tiêu dùng tại các phường nội đô thành phố Huế.

2.3.2. Chuẩn hóa chương trình bồi dưỡng năng lực số theo khung DigComp 2.2 gắn với giáo dục nghề nghiệp địa phương

Chấm dứt triệt để cách tập huấn lý thuyết hình thức; nội dung đào tạo năng lực số phải thiết kế theo module thực hành "cầm tay chỉ việc" bám sát 5 miền của chuẩn DigComp 2.2 và mục tiêu Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 09/4/2026 của UBND thành phố Huế. Lồng ghép năng lực số vào các chỉ tiêu đào tạo nghề nông thôn: Kế hoạch 211/KH-UBND đặt mục tiêu đến năm 2030 tỷ lệ người DTTS trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp đạt khoảng 70%, tỷ lệ có việc làm sau đào tạo đạt trên 85%. Để hiện thực hóa mục tiêu này, tất cả các lớp sơ cấp nghề, trung cấp nghề nông nghiệp công nghệ cao, du lịch cộng đồng, nghề truyền thống (dệt dèng A Lưới, mây tre đan) phải tích hợp bắt buộc module "Kỹ năng số ứng dụng" (chiếm 25-30% thời lượng khóa học). Cấu trúc module đào tạo 3 cấp độ thực chất: Cấp độ nền tảng (Công dân số an toàn): Quản lý định danh điện tử VNeID, kích hoạt tài khoản dịch vụ công, bảo vệ mật khẩu, kỹ năng nhận diện thủ đoạn lừa đảo qua mạng, phòng chống tín dụng đen trên app; Cấp độ sinh kế (Thương mại và truyền thông số): Kỹ năng chụp ảnh, quay dựng video ngắn bằng điện thoại thông minh, kể câu chuyện sản phẩm văn hóa, tối ưu hóa từ khóa quảng bá trên TikTok Shop, Shopee, sàn nông sản Postmart; thao tác lập sổ sách kế toán giản đơn trên điện thoại; Cấp độ nâng cao (Khởi nghiệp và kinh tế số): Sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo (AI tạo sinh) để hỗ trợ thiết kế bao bì nhãn mác sản phẩm OCOP, tìm kiếm dữ liệu thị trường và ứng dụng bản đồ Google Maps, mã QR truy xuất nguồn gốc nông - lâm sản.

2.3.3. Xây dựng chuỗi sinh kế số kết nối thanh niên dân tộc thiểu số với doanh nghiệp và thị trường đô thị

Năng lực số chỉ có thể củng cố và phát triển bền vững khi mang lại thu nhập thực tế cho thanh niên. Báo cáo của Sở Nội vụ thành phố Huế chỉ ra điểm nghẽn lớn là địa bàn miền núi ít doanh nghiệp, hợp tác xã công nghiệp, khiến lao động sau đào tạo khó tìm việc làm tại chỗ. Mô hình "Doanh nghiệp đồng hành cùng Hợp tác xã số thanh niên DTTS": Thành phố cần ban hành cơ chế ưu đãi thuế và tín dụng chính sách nhằm khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp thương mại điện tử và lữ hành tại Huế "đỡ đầu" các Hợp tác xã thanh niên ở xã A Lưới 2, xã Long Quảng, Nam Đông. Doanh nghiệp hỗ trợ giải pháp thanh toán số, chuẩn hóa quy trình logistics từ vùng cao về trung tâm thành phố và cam kết bao tiêu sản phẩm đạt chuẩn. Phát triển mô hình "Đại sứ số du lịch cộng đồng bản địa": Khai thác thế mạnh di sản văn hóa đặc sắc của đồng bào Cơ Tu, Tà Ôi, Pa Cô (như lễ hội Mừng lúa mới, lễ hội dệt dèng). Hỗ trợ thanh niên DTTS khởi nghiệp qua các kênh du lịch trải nghiệm số: Trang bị kỹ năng sử dụng công nghệ số định vị GPS, số hóa các điểm du lịch thác A Nôr, làng dệt A Roàng trên hệ sinh thái du lịch Huế; Hướng dẫn thanh niên làm nội dung số, livestream chia sẻ ẩm thực, văn hóa truyền thống để thu hút du khách trong và ngoài nước, trực tiếp bán vé trải nghiệm và sản phẩm lưu niệm qua mạng xã hội. Hỗ trợ gói vốn chuyển đổi số thanh niên: Ngân hàng Chính sách Xã hội chi nhánh thành phố Huế phối hợp với Đoàn Thanh niên triển khai gói vay vốn ưu đãi "Khởi nghiệp số thanh niên DTTS", tài trợ chi phí mua sắm thiết bị chuyên dụng (máy tính bảng, thiết bị quay dựng, gói cước viễn thông) phục vụ phát triển kinh tế số hộ gia đình.

2.3.4. Phát huy vai trò tiên phong của Đoàn Thanh niên và Tổ công nghệ số cộng đồng với cơ chế "Thanh niên hướng dẫn thanh niên"

Đề án theo Quyết định số 146/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ xác định Tổ công nghệ số cộng đồng là lực lượng mũi nhọn đưa chuyển đổi số vào từng ngõ xóm. Trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp hiện nay của thành phố Huế, khoảng cách hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã được rút ngắn, đòi hỏi tính tự chủ và năng lực điều hành ở cơ sở phải rất cao. Kiện toàn mạng lưới Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn, bản: Đảm bảo tối thiểu 50% thành viên Tổ công nghệ số cộng

đồng là đoàn viên thanh niên người DTTS thông thạo tiếng đồng bào và am hiểu công nghệ. Lực lượng này nắm giữ vai trò "cầu nối kép": vừa trực tiếp hỗ trợ bà con cài đặt VNeID, nộp hồ sơ trực tuyến, vừa truyền cảm hứng cho bạn bè cùng trang lứa. Triển khai chiến dịch "Bình dân học vụ số" sâu rộng: Học tập kinh nghiệm triển khai thành công tại xã A Lưới 2, Thành Đoàn Huế cần nhân rộng phong trào "Bình dân học vụ số" ra toàn bộ 12 xã, phường miền núi. Áp dụng phương thức "1 kèm 1" hoặc "nhóm thanh niên nòng cốt kèm hộ gia đình"; Tổ chức định kỳ "Ngày hội chuyển đổi số thanh niên vùng cao", lồng ghép các cuộc thi kỹ năng số như "Sáng tạo video quảng bá quê hương Huế", "Thanh niên DTTS khởi nghiệp kinh doanh trên mạng xã hội"; Biểu dương, khen thưởng kịp thời các gương thanh niên DTTS tiêu biểu làm kinh tế giỏi nhờ ứng dụng công nghệ, tạo động lực tâm lý tích cực để thanh niên xóa bỏ tâm lý tự ti, chủ động vươn lên làm chủ không gian số.

III. KẾT LUẬN

Phát triển năng lực số cho thanh niên dân tộc thiểu số tại thành phố Huế là nhiệm vụ mang ý nghĩa kép: vừa hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược quốc gia về phát triển nguồn nhân lực số toàn diện theo Quyết định số 146/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, vừa đáp ứng yêu cầu cấp bách về quản trị công và phát triển kinh tế - xã hội khi Huế vận hành mô hình đô thị trực thuộc Trung ương.

Thực tiễn từ các địa bàn miền núi như A Lưới, Long Quảng, Nam Đông khẳng định rằng hạ tầng công nghệ chỉ thực sự phát huy giá trị khi năng lực số của cư dân bản địa được nâng tầm. Thông qua bốn giải pháp đồng bộ: từ hoàn thiện hạ tầng, bản địa hóa nền tảng Hue-S; chuẩn hóa đào tạo theo khung DigComp 2.2 gắn với giáo dục nghề nghiệp; xây dựng chuỗi sinh kế số kết nối đô thị; đến phát huy vai trò nòng cốt của Tổ công nghệ số cộng đồng, thanh niên DTTS thành phố Huế sẽ từng bước vượt qua rào cản khoảng cách số. Khi người trẻ vùng cao tự tin làm chủ công nghệ, họ không chỉ thoát nghèo bền vững mà còn trở thành lực lượng tiên phong bảo tồn bản sắc văn hóa và kiến tạo một thành phố Huế văn minh, hiện đại, hòa nhập và phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

European Commission (2022), DigComp 2.2: The Digital Competence Framework for Citizens with new examples of knowledge, skills and attitudes, Publications Office of the European Union, Luxembourg.

Quốc hội khóa XV (2024), Nghị quyết số 175/2024/QH15 ngày 30/11/2024 về việc thành lập thành phố Huế trực thuộc Trung ương, Hà Nội.

Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Huế (2025), Báo cáo tổng kết công tác KH&CN năm 2025 và Triển khai nhiệm vụ ngành Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2026 - 2030, ngày 29/12/2025, Huế.

Sở Nội vụ thành phố Huế (2025), Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, Huế.

Thành ủy Huế (2025), Báo cáo số 767-BC/TU ngày 19/9/2025 về tình hình kinh tế - xã hội và định hướng phát triển không gian vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Huế.

Thủ tướng Chính phủ (2022), Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030", Hà Nội.

Ủy ban Nhân dân thành phố Huế (2026), Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 09/4/2026 về Triển khai thực hiện Quyết định số 326/QĐ-TTg và Quyết định số 328/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình "Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030" trên địa bàn thành phố Huế, Huế.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2025), Nghị quyết số 1675/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Huế năm 2025, Hà Nội.

UBND xã A Lưới 2 (2025), Báo cáo kết quả điều tra cung - cầu lao động và khảo sát chuyển đổi số cơ sở năm 2025, Huế.

UBND xã Long Quảng (2025), Báo cáo số 193/BC-UBND ngày 28/11/2025 về tình hình kinh tế - xã hội, lao động và việc làm năm 2025, Huế.